TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2026
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Hữu
- Ông Nguyễn Văn Kim

- *Thư ký phiên tòa**:*** Bà Huỳnh Triệu Anh Thư- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ hôn nhân và gia đình án thụ lý số: 383/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *N đơn:* Chị Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025, trong suốt quá trình tố tụng chị Đặng Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 02/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh P được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân là do bất đầu quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đặng N, sinh ngày 18/8/2011 và Phạm Thanh P, sinh ngày 01/10/2013, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh Phạm Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 19/01/2026 cháu Phạm Đặng N trình bày: Hiện cháu đang sống chung với mẹ là chị Đặng Thị Thanh H, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 19/01/2026 cháu Phạm Thanh P trình bày: Hiện cháu đang sống chung với mẹ là chị Đặng Thị Thanh H, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh T cụ thể:

+ Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Phạm Văn T được ly hôn với nhau.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên chung tên Phạm Đặng N, sinh ngày 18/8/2011 và Phạm Thanh P, sinh ngày 01/10/2013, anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị Thanh H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: chị H khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025 của chị Đặng Thị Thanh H đối với anh Phạm Văn T thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long.

Anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh Phạm Văn T đến để tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do, đồng thời trong quá trình tố tụng chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh T là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Phạm Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2010 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị H và anh T không hạnh P, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ sau khi Toà thụ lý hồ sơ vụ án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải cho anh T biết để anh đến Toà án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long tham gia hoà giải với chị H nhằm tìm biện pháp tích cực để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh P, nhưng anh T vẫn cố tình không đến, điều đó chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí đoàn tụ với chị H đồng thời anh T và chị H có thời gian dài ly thân nhưng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp.

2.2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống chị Đặng Thị Thanh H và anh Phạm Văn T có hai con chung tên Phạm Đặng N, sinh ngày 18/8/2011 và Phạm Thanh P, sinh ngày 01/10/2013. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không có ý kiến, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện cháu N và cháu P đang sống chung với anh chị H đồng thời cả hai cháu đều có nguyện vọng sống chung với chị H sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của cháu N và cháu P không bị thay đổi, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cháu N và cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đặng Thị Thanh H có nghĩa vụ chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

- Căn cứ các điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh H đối với anh Phạm Văn T, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Phạm Văn T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung:

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đặng N, sinh ngày 18/8/2011 và Phạm Thanh P, sinh ngày 01/10/2013, anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị Thanh H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thanh H khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Đặng Thị Thanh H có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0013386 ngày 31/12/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

N đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Vĩnh Long (1b);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (2b);
- UBND xã Tân Thành Bình (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị H Diễm